

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CLC-CD **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067101707 - Ṽt ĩ L̃ĩ c̃ng 2 **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tậ N	NGÀY SINH	_ IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	_ IqM THI	QUY TS : 70.00%	_ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671040084	36CLC-CD	Nguy_ n _ c An	05/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
2	3671040641	36CLC-CD	_ o Gia B_ o	26/07/1994				9.0			9.0	2.7	4.3	3.0	5.7	
3	3671040560	36CLC-CD	Tr_ ng Thanh B_ nh	18/06/1994				5.0			5.0	1.5	4.3	3.0	4.5	
4	3671041110	36CLC-CD	Nguy_ n H_ u C_ nh	07/10/1994				6.0			6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
5	3671040058	36CLC-CD	_ o Nguy_ n Cát	28/08/1994				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
6	3671041188	36CLC-CD	Nguy_ n V_ n C_ ê ng	22/10/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
7	3671041895	36CLC-CD	Tr_ n Kh_ i C_ ê ng	21/05/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
8	3671040372	36CLC-CD	Nguy_ n T_ ng Ch_ nh	27/12/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
9	3671040068	36CLC-CD	Tr_ n V_ n Du_ n	06/02/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
10	3671040508	36CLC-CD	Nguy_ n Tu_ nh Duy	14/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HPCT
11	3671040702	36CLC-CD	Nguy_ n Ti_ h D_ ng	16/08/1993				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
12	3671041133	36CLC-CD	Tr_ n Anh D_ ng	03/10/1994				7.0			7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
13	3671040843	36CLC-CD	Tr_ n Thanh Giang	02/05/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	
14	3671040237	36CLC-CD	Lê Thanh H_ i	12/01/1994				6.0			6.0	1.8	2.3	1.6	3.4	
15	3671040857	36CLC-CD	V_ Sh_ n H_ i	14/08/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	N_ HP
16	3671040736	36CLC-CD	T_ V_ n Hóa	01/10/1993				7.0			7.0	2.1	6.8	4.8	6.9	
17	3671040082	36CLC-CD	Nguy_ n Cao Huy	27/05/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N_ HP
18	3671041641	36CLC-CD	Ph_ m Sh_ n Hùng	02/04/1994				7.0			7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
19	3671040043	36CLC-CD	Nguy_ n Anh K_ t	14/10/1994				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	

Kh. a h c :	L. p h c : 36CLC-CD	Năm h c : 2012-2013	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' n T :	H' c ph n : 122067101707 - V d l l c c g 2	H' c k8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	Hĩ Vĩ TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671040997	36CLC-CĐ	Bùi Duy Khánh	23/07/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
21	3671041838	36CLC-CĐ	Nguyễn Duy Khánh	13/10/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	
22	3671040081	36CLC-CĐ	Nguyễn Thị Minh Khôi	27/10/1994				9.0			9.0	2.7	0.0	0.0	2.7	
23	3671041997	36CLC-CĐ	Phạm Mỹ Quang Khuê	13/08/1994				8.0			8.0	2.4	1.5	1.1	3.5	
24	3671041948	36CLC-CĐ	Nguyễn Ngọc Linh	18/03/1994				7.0			7.0	2.1	2.3	1.6	3.7	
25	3671040193	36CLC-CĐ	Phạm Lê i	19/03/1994				5.0			5.0	1.5	2.8	2.0	3.5	
26	3671040535	36CLC-CĐ	Nguyễn Nhật Minh	09/04/1994				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
27	3671041956	36CLC-CĐ	Nguyễn Hữu Nam	08/11/1994				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
28	3671040078	36CLC-CĐ	Trần ³nh Nam	29/12/1994				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
29	3671040690	36CLC-CĐ	Trần Hải Nhân	29/04/1994				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
30	3671041850	36CLC-CĐ	Bà Lê Tuấn Phong	07/01/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
31	3671041572	36CLC-CĐ	Nguyễn Hoàng Phúc	20/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
32	3671040386	36CLC-CĐ	Nguyễn Minh Quang	14/07/1994				6.0			6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
33	3671040350	36CLC-CĐ	Phùng Văn Sang	25/04/1994				5.0			5.0	1.5	2.5	1.8	3.3	
34	3671040284	36CLC-CĐ	Nguyễn Tiến Sĩ	09/01/1994				8.0			8.0	2.4	3.8	2.7	5.1	
35	3671040197	36CLC-CĐ	Nguyễn Thị Tình	19/03/1994				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
36	3671040457	36CLC-CĐ	Hồ C¹ng Tuấn	13/10/1994				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
37	3571011768	36CLC-CĐ	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	28/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
38	3671040226	36CLC-CĐ	Nguyễn Thanh Tùng	02/04/1994				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	

Kh. a h c : **L. p h c :** 36CLC-CD **Năm h c :** 2012-2013 **q VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H. n T : **H. c ph n :** 122067101707 - V d l l L c c n g 2 **H. c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê Tq N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041906	36CLC-CD	Nguy, n C ¹ ng Thanh	02/12/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
40	3671041602	36CLC-CD	Trfñ Ng' c Thành	23/08/1994				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
41	3671040092	36CLC-CD	Nguy, n Quang Thái	11/12/1994				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	N' HP
42	3671041940		L° TiJñ Thđng	20/06/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
43	3671041945	36CLC-CD	L° TiJñ Thđng	20/06/1992				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	
44	3671041131	36CLC-CD	Nguy, n Minh Trai	00/01/1900				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
45	3671040959	36CLC-CD	Lê Công Trí u	14/05/1994				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
46	3671040936	36CLC-CD	Trang Thanh Trung	25/08/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HPCT
47	3671010091	36CLC-CD	Trfñ Qu' c Vi' t	14/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP

T'ng s' : 47 h' c sinh sinh vi'n

Tr'ng Khoa **Gi'so Vi'n B, M¹ n** **Gi'so V... Khoa**

Tp.HCM, ngày / /